

CẦU AN TRONG PHẬT GIÁO Ở NAM BỘ

*Phí Thành Phát**

Trong cuộc xuôi về mảnh đất phương Nam, hoàn cảnh xã hội khá phức tạp, dân cư thưa thớt phải quy tụ nhau lại để khai hoang lập ấp, sản xuất sinh sống và chống trả với thiên tai, thú dữ và ngoại xâm. Sinh mạng con người bị nhiều mối đe dọa, họ phó thác cho trời, Phật phù hộ và việc thờ trời, cúng Phật là việc không thể thiếu được trong cuộc sống của người dân lúc ấy.



Bộ tượng Ngũ Hiền thượng kỳ thú ở chùa Giác Viên (tp. Hồ Chí Minh) (ảnh tư liệu)

Qua nhu cầu buổi đầu của những cư dân ở Nam Bộ là một đạo Phật đáp ứng được hai yếu tố giúp người dân cầu an khi đau yếu và cầu siêu khi có người thân qua đời. Với chí nguyện tiếp dẫn hậu lai báo Phật ân đức, các vị tăng bằng các phương tiện nhằm tạo niềm tin và đáp ứng những nhu cầu tâm linh cho cư dân nơi vùng đất mới. Cũng chính từ đó mà ở vùng đất Nam Bộ xuất hiện bộ tượng, bộ sám bài *Ngũ Hiền thượng kỳ thú*, với

* Phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Email: phithanhphat1997@gmail.com.

hình tướng đức Phật và bốn vị Bồ tát ngồi trên mình thú, tay cầm bửu bối cùng với vị trí ban thờ được đặt gần với đại chúng khi lễ bái đã thể hiện được sự sẵn sàng cứu độ chúng sanh và qua đây đã cho thấy được tinh thần nhập thế của Phật giáo.

Trong đó, “*cầu an*” hay “*kỳ an*” (祈安) được hiểu là cầu nguyện sự yên ổn. Nghi thức cầu an trong Phật giáo là một trong những phương tiện hướng mọi người đến sự an vui, hạnh phúc ở hiện tại để tiến đến sự giác ngộ, giải thoát. Cầu an trong Phật giáo ở Nam Bộ rất phong phú với nhiều nghi thức khác nhau và có nét đặc trưng riêng ở mỗi chùa hay từng địa phương khác nhau. Nhưng chung quy đều là phương tiện để hoằng pháp độ sanh buổi đầu ở vùng đất mới của chư tổ và dần trở thành nếp sống quen thuộc của cư dân đến chùa cầu an để thêm vững tâm vì khi thân và tâm được cảm thấy an thì con người cảm nhận được hạnh phúc và mọi việc luôn được thuận lợi, như ý.

1. Cầu an đầu năm

Những ngày đầu xuân là thời điểm thiêng liêng chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, nên ai ai cũng quan tâm đến việc thờ cúng tổ tiên, đi lễ chùa cầu an và tìm đến sự thư thái cho tâm hồn dù người đó có hay không theo đạo Phật. Đến chùa để hướng về đức Phật, gửi gắm những mong ước khỏe mạnh, an vui, hạnh phúc và mọi sự đều tốt đẹp, như ý cho gia đình, những người thân yêu thương bên cạnh và cả cộng đồng. Những nguyện cầu rất đời bình thường ấy trước đức Phật sẽ là niềm tin để họ vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Qua đó, đã dần tạo nên nét đẹp truyền thống từ lâu đời của cư dân Nam Bộ nói riêng và người Việt Nam nói chung.



Đi chùa đầu năm (ảnh Phí Thành Phát)

“*Minh niên xuân thủ kỳ an*” tức đầu năm các chùa đều có tổ chức cầu an như tụng kinh Dược Sư, ghi danh để các sư cầu an sau mỗi thời kinh, cúng giao thừa ở chùa, thầy trụ trì chùa phát lộc cho khách thập phương viếng chùa trong những ngày tết, thay dây niệt cho em bé, ngày xưa hay nay một số chùa vẫn tổ chức cúng sao, cúng tam tai,...

Sau khi cúng giao thừa tại nhà, người dân Nam Bộ hay đi đến chùa lễ Phật cầu an trong đêm giao thừa, thầy trụ trì đại diện chùa chúc tết và tặng lộc đến tín đồ phật tử và sau đó tụng khai kinh Dược Sư. Từ đêm giao thừa đến hết tháng giêng, các chùa thường trì tụng kinh Dược Sư, đây một trong những bộ kinh cầu an theo quan niệm của dân gian.

Các tổ xưa có lập ra phép nuôi con nít, đối với những đứa trẻ khó nuôi, hay khóc đêm mà xưa còn gọi là *da đề*, các gia đình đưa những đứa bé này đến chùa được vị sư cho quy y (phái quy y để tên đứa bé, không đặt pháp danh), cho đeo dây ngũ sắc có tụng chú Chuẩn Đề (còn gọi là dây niệt) để đứa bé được bình an.



Thay niệt cho em bé (ảnh Phí Thành Phát)

Với tinh thần tam giáo đồng nguyên, các tổ tiếp nhận việc cúng sao, cúng tam tai để cầu an, từ hình thức của dân gian có sự chuyển đổi trong cách cúng để phù hợp với tinh thần nhà Phật.

Nghi thức cúng sao được tổ chức vào ngày mùng 8 tháng giêng, thường được gọi là “*cúng sao hội*”, nếu rắc ròi theo xưa cúng sao phải đúng 12 giờ khuya vì đây là thời

khắc chuyển giao từ mùng 8 qua mùng 9 là ngày vía Ngọc Hoàng nên các sao cùng hội tụ về, nhưng nay để thuận tiện các chùa thường cúng sớm vào giờ chiều. Ở các chùa xưa vùng Nam Bộ thường có bài vị thờ sao – hạn, đến ngày cúng đèn cây được bày trước bài vị theo quy cách từ sách “*Ngọc Hạp Chánh Tông*”. Nghi thức cúng sao được thực hiện tại chính điện chùa vì khi xưa ở chính điện thường có thờ Ngọc Hoàng. Nghi thức cúng ở chùa không cầu kỳ như dân gian, thầy cả cùng đại chúng đánh lễ Tam bảo; tán bài *Dương chi*; tụng chú *Đại Bi*; tán bài *Thỉnh Đế Thích Ngọc Hoàng*; xướng sớ bài “*Đế Thích Thiên Tào vọng giám tri, phần hương khai thỉnh hướng kim thì, bắt di bốn thế lâm đàn nội, nguyện kỳ tứ phước bảo an ninh*”, rồi thầy cả tuyên sớ, khi này những người ghi danh cúng sao thì đội sớ; tụng kệ *Nhương tinh*, bài kệ này cũng được thầy Thích Thiện Chánh ở chùa Phước Lưu (Trảng Bàng, Tây Ninh) giải thích “*Nam Bắc Đông Tây trung ngũ đầu* (Nam tượng trưng cho Hỏa Đức Tinh Quân, Bắc là Thủy Đức Tinh Quân, Đông là Mộc Đức Tinh Quân, Tây là Kim Đức Tinh Quân, Trung tức trung ương là Thổ Đức Tinh Quân), *châu thiên thất thập nhị cung thần* (tức là mỗi tháng hành thổ có 6 ngày nhân cho 12 tháng thì bằng 72 ngày), *nhị thập bát tú liệt phương ngung* (28 vị sao: Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ, Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích, Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tắt, Chủy, Sâm, Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn và phương ngung gồm 4 phương: Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc), *cửu diệu thất tinh chư thánh chúng* (trong đó cửu diệu là 9 vị sao chiếu bốn mạng: La Hầu, Thổ Tú, Thủy Diệu, Thái Bạch, Thái Dương, Văn Hớn, Kế Đô, Thái Âm, Mộc Đức và thất tinh là 7 vị sao trên trời: Bắc Đẩu, Tham Lang, Lộc Tồn, Cự Môn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Võ Khúc, Phá Quân), *đại bi đại nguyện, đại thánh đại từ, Phật quang chủ chiếu, bốn mạng ngươn thần* (trong đó tự trần bốn mạng là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý – Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi), *đại hạn tiểu hạn tinh quân, đại vận tiểu vận tôn thần, la kế nguyệt bột, bàng lâm chủ chiếu* (trong đó bàng lâm là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài), *kim mộc thủy hỏa thổ đức tinh quân, nguyện tiêu tai chướng, nguyện giáng kiết tường...*; tụng *Thần chú Tiêu tai kiết tường*; thầy cả đọc danh tánh những người ghi danh cúng sao, khi nghe đọc đến tên thì bước lên lạy Phật rồi lui ra; hồi hướng; phục nguyện và tự quy y Tam bảo.

Nghi thức cúng tam tai không có ngày cố định mà tùy theo từng năm cúng vào ngày vị thần tam tai giáng hạ, ngày nay để thuận tiện có những chùa tổ chức cúng cùng với ngày cúng sao hội mừng 8 tháng giêng. Đồ cúng của người cúng tam tai gồm có đồ thể; đĩa tam sên (tam sanh) chay để thay cho tam sên mặn là thịt, tôm khô, trứng để tránh sát sanh, ở chùa Phước Lưu (Trảng Bàng, Tây Ninh) các tổ bày ra tam sên chay gồm có khoai lang, đậu hũ và đậu phộng; đèn cây; 12.000 đồng tiền lẻ; móng tay, móng chân và tóc rôi của người cúng tam tai. Nghi thức cúng cũng tương tự như cúng sao, nhưng xưa có thêm phần khai quang đồ thể, nhiều người còn đem ảnh con cọp trong bộ đồ thể về dán ở cửa chính của nhà để trấn trạch; giải đồng xu, vị sư đọc bài giải, người cúng cầm đồng xu thả xuống rồi lấy dao chặt qua, trong 12 đồng có 6 đồng úp, 6 đồng ngửa hoặc đồng ngửa nhiều hơn là được, ngày nay các sư thường thay bài giải đồng xu bằng đọc *Thần chú Tiêu tai kiết tường*. Sau khi giải đồng xu xong, đồ thể cùng với móng tay, móng chân, tóc rôi đem đi hóa bỏ.



Tam sên chay và đồng xu giải tam tai (ảnh Phí Thành Phát)

Thay vì lập bài vị bằng giấy ở nhà bái lạy thì chư tổ đã tiếp nhận và tổ chức cúng sao, cúng tam tai để giải hạn, cầu an tại chùa để tạo cơ hội cho mọi người có dịp trở về chùa lễ Phật, cúng dường thì công đức, phước báu này có ý nghĩa nhiều hơn. Qua đây, đã phần nào cho thấy được cách hành đạo trên tinh thần nhập thế của các vị tổ khi xưa ở Nam Bộ.

2. Tam Nguơn cầu an

Tam Nguơn là ba ngày rằm lớn trong năm là rằm tháng giêng, rằm tháng bảy và rằm tháng mười. Trong đó, rằm (tức ngày 15) tháng tháng giêng là thánh đản của vị thần chủ quản Thiên giới là “Thiên Quan”, có khả năng ban phước cho mọi người nên còn được gọi là “Thiên Quan Tứ Phước Đại Đế”; rằm tháng bảy là thánh đản của vị thần chủ quản Địa giới là “Địa Quan”, vì đất là nơi cư ngụ của người chết nên còn được gọi là “Địa Quan Xá Tội Đại Đế”; rằm tháng mười là thánh đản của vị chủ quản thế giới nước là “Thủy Quan”, vì nước luôn là những tượng trưng tôn giáo đặc biệt từ Đông sang Tây, có khả năng tẩy uế nên chức năng của vị thần này là tiêu trừ tai họa cho con người, vậy nên còn có tên là “Thủy Quan Giải Ách Đại Đế”¹.



Cúng rằm tại chùa Phước Lưu (Tây Ninh) (ảnh Phí Thành Phát)

Vào ba ngày rằm lớn này, được cúng phổ biến trong dân gian, ở các đình, chùa, miếu, hội quán,... và ở tư gia đều có cúng trong ngày này. Với Phật giáo, chư tổ chọn ngày này để cầu an cho bá tánh, nhằm hướng mọi người đến chùa, gọi sự cảm mến Phật pháp trong đại chúng để hoằng hóa đạo mầu. Nghi thức cúng diễn ra vào giờ Ngọ, thầy cả và đại chúng thực hiện nghi thức cúng Ngọ (dâng cơm cúng Phật) ở chính điện; thầy

¹ Dương Hoàng Hải Bình (2020), *Văn hóa Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.161,162.

cả xướng số cúng Phật “*Huỳnh kim mãng nguyệt tướng, tam giới độc xưng tôn, hàn phục nhứt thiết ma, chư thiên giai cung thủ, Như Lai đức tướng, nan tận tán dương, kim vì đệ tử hòa nguyện kỳ an, số văn cung tấu Phật tiền, hào tướng quang trung, phủ thủy minh chứng*”; thầy cả tuyên số, trong số văn có đoạn “...*Phật cúng dường thu thiên trung ngươn Thiên Quan Từ Phước (Địa Quan Xá Tội hoặc Thủy Quan Giải Ách) tu hương thiết cúng phúng kinh kỳ an nghinh tường tập phước... Phục nguyện gia gia tăng ngũ phước, xừ xừ tán tam đa, kỳ phước hương thôn vật phụ dân an, phổ nguyện thập phương bốn đạo hiện tiền phước thọ tăng long, quá vãng đồng đăng giác ngạn*...”; những người ghi danh cầu an đội số, khi nghe đọc đến tên thì bước lên lạy Phật rồi lui ra; hồi hướng; phục nguyện và tự quy y Tam bảo.

Trời, đất và nước là ba thực thể tự nhiên có tính thiêng cao nhất, nhiều tượng trưng tôn giáo nhất, có ảnh hưởng lớn nhất tới sự hình thành ý thức và nhận thức của con người trong cách ứng xử với thế giới tự nhiên¹.

3. Pháp hội Dược Sư

Từ sáng ngày 30 tết, các chùa thắp đèn Dược Sư với 49 ngọn đèn dầu được thắp sáng trong suốt tháng giêng, từ lúc này mọi người mang dầu đến chùa dâng cúng để thắp đèn, đây cũng là một trong những cách cúng dường tạo nên phước báu thù thắng, cũng là cách cầu an trong quan niệm của dân gian². Từ đêm giao thừa đến hết tháng giêng, chùa trì tụng kinh Dược Sư. Nếu chùa nào có tổ chức pháp hội Dược Sư hay còn gọi là trai đàn Thất Châu hoàn kinh Dược Sư, thì duy trì thắp đèn và trì kinh đến 49 ngày. Nên cũng bởi vì thế mà pháp hội Dược Sư nếu được tổ chức vào hai ngày 18 và 19 tháng hai âm lịch, đây cũng là ngày khánh đản (vía) Bồ tát Quán Thế Âm.

Ngày thứ nhất: Nghi thức *Hưng tác* cung thỉnh và báo cáo rõ việc tiến hành pháp hội Dược Sư đến thần Thành Hoàng Bổn Cảnh, cùng các thần linh sở tại. Nghi thức *Nhập*

¹ Dương Hoàng Hải Bình (2020), *Văn hóa Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện*, Sđd, tr.162.

² Phí Thành Phát (2020), *Ngày Tết trong những ngôi chùa ở Nam Bộ*, tập san *Thông tin Khoa học – Lịch sử* (Hội Khoa học – Lịch sử tỉnh Bình Dương), số 57, tháng 1, tr.12.

tịch vào đám, khai chung bản. Nghi thức *Dược Sư tán đăng* cung thỉnh Phật Dược Sư, đặc biệt vào năm Mậu Thìn (1928), Hòa thượng Từ Văn (Hòa thượng Cả) ở chùa Hội Khánh (Bình Dương) chứng minh cho khắc mộc bản quyền “*Dược Sư tán đăng khoa nghi*” bằng chữ Hán và được phát hành sử dụng rộng rãi trong các chùa vùng Nam Bộ. Nghi thức *Tịnh trừ* cung thỉnh Giám Trai Sứ Giả và cung thỉnh Thánh tăng Tân Đầu Lô để ngày mai chứng minh cúng dường Trai tăng. Nghi thức *Cấp thủy* cung thỉnh Long Vương, Hà Bá, Thủy Quan và các vị thần ở nước. Nghi thức *Khai kinh nhiều đàn*. Đại chúng tụng kinh Dược Sư. Nghi thức đăng đàn *Chẩn tế* kỳ nguyện âm siêu dương thối.



Quyển “Dược Sư tán đăng khoa nghi” (quyển đầu, hàng trên từ trái qua) tại chùa Phước Lưu (Tây Ninh) (ảnh Phí Thành Phát)

Ngày thứ hai: Nghi thức *Cúng Ngọ* dâng cơm cúng Phật. *Đàn Thất Châu* tụng kinh *Dược Sư*, đàn gồm có 7 vị thầy cả đội mào Hiệp chương (hoặc mào Tỳ Lô), đắp hồng y cùng 42 vị tăng (ni), tổng có 49 vị và Phật tử trì tụng kinh Dược Sư. Nghi thức *Cúng dường Trai tăng*. Hồi sư – lễ tất.

Vào năm Nhâm Thìn (2012), thầy Thích Thiện Chánh tổ chức pháp hội Dược Sư y theo những nghi thức Phật giáo cổ truyền tại chùa Phước Lưu (Trảng Bàng, Tây Ninh). Ngày nay, lịch cúng cũng như các nghi thức ở các chùa có nhiều thay đổi, nhưng cùng chung ý nghĩa để cầu an, trước chữa lành thân bệnh rồi đến chữa lành tâm bệnh và hướng mọi người đến với Phật pháp, đây cũng là hạnh nguyện của đức Phật Dược Sư.

4. Cầu an

Nghi thức cầu an của Phật giáo ở Nam Bộ còn hiện diện trong lễ cầu an ở chùa; lễ kỳ yên ở đình, miếu; hay nhân dịp tân gia, cầu bình an, gia đạo bất ôn, có người đau bệnh gia chủ cũng thỉnh chư tăng (ni) đến nhà để thực hiện nghi thức cầu an.

Trong lễ kỳ yên ở đình làng hay lễ cầu an ở miếu vùng Nam Bộ, có một phần ban Hội đình (miếu) thỉnh chư tăng (ni) ở các chùa tại địa phương đến thực hiện nghi thức cầu an cho bá tánh. Riêng với đình làng ở Trảng Bàng, Tây Ninh, nghi thức cầu an này ngoài Phật giáo còn có Công giáo và Cao Đài giáo.

Nghi thức cúng ở chùa, đình hay miếu hòa chung lời tán tụng của chư tăng còn có nhạc lễ góp phần cho lễ cúng thêm trang trọng, với âm điệu du dương, trầm bổng khiến cho lời kinh, câu kệ dễ đi vào lòng người. Với nghi thức cầu an ở tư gia ít khi có nhạc lễ, chư tăng thường tán tụng trong tiếng chuông, mõ, đẩu. Ngoài ra, khi cúng ở chùa hay đình, thầy cả đầu đội mào Hiệp chương, đắp hồng y, chân đi hia (hoặc dầy), chư tăng trong ban lễ sư cũng phải đắp y, đi dầy; còn cúng ở tư gia thầy cả và ban lễ sư chỉ đắp y hoặc đơn giản hơn chỉ mang áo hậu là được.



Nghi thức cầu an tại đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng, Tây Ninh) (ảnh Phí Thành Phát)

Nội dung của nghi thức cúng cầu an ở chùa, đình, miếu hay tư gia cũng tương tự nhau. Nghi thức *Khai kinh*; tán bài *Dương chi*; tụng *Chú Đại Bi*; xướng sớ bài “*Thiên*

thượng thiên hạ vô như Phật, thập phương thế giới diệc vô tỷ, thế gian sở hữu ngã tận kiến, Nhứt thiết vô hữu như Phật giả”; thầy cả tuyên sớ, trong các sớ cầu an thường có “...Phục nguyện gia môn khương thái vĩnh vô phiến nào chi xâm, tứ tợ điều hòa thường hữu thanh minh chi phước...”¹ hay sớ cầu an ở các chùa vùng Tây Ninh có “...Phục nguyện xuân đa kiết khánh, hạ bảo bình an, thu tổng tam tai, đông nghinh bá phước...”, đặc biệt trong sớ văn cầu an ở Tây Ninh còn có “*Nam mô Linh Sơn Thánh Mẫu Bồ tát chứng minh tọa hạ*” trong đó Linh Sơn Thánh Mẫu là vị phúc thần cai quản đất đai, xứ sở và bảo hộ cho cư dân trong quan niệm của dân gian của cư dân Tây Ninh nói riêng và cả Nam Bộ nói chung đã được chư tổ tiếp nhận và tôn phong là Bồ tát để trở thành vị hộ pháp trong các chùa Phật giáo, đây cũng là một nét đặc trưng riêng trong nghi lễ Phật giáo ở từng địa phương; đại chúng tụng *kinh Phổ Môn* hoặc *kinh Dược Sư*; phục nguyện; hồi hướng.

Đặc biệt, trước đây tại chùa Giác Lâm (thành phố Hồ Chí Minh) có lễ cúng kỳ yên tại chùa. Có rạp che trước sân chùa, trên nền sân gạch vuông, lễ cầu nguyện phong điều vũ thuận, quốc thái dân an. Nghi lễ tập trung hàng trăm người trong vùng tụ về, cùng hướng lòng cầu nguyện cho Tổ quốc và nhân dân. Hình thức cúng bái này, qua nghiên cứu tìm hiểu về nhiều phương diện khác nhau, đã cho phép nghĩ đến sự tồn tại và lưu hành trước đây một đàn xã tắc vào ngày rằm tháng giêng hằng năm tại chùa².

5. Phật giáo trong lệ làm chay ở Tầm Vu (Long An)

Trong dân gian có câu: “Dù ai buôn bán bộn bề, làm chay mười sáu nhớ về Tầm Vu”, lệ làm chay là lễ hội tín ngưỡng văn hóa dân gian độc đáo xuất phát từ Phật giáo, mang tính chất tổng hòa các thiết chế tín ngưỡng như đình Dương Xuân Hội, miếu Điền,

¹ Trần Hồng Liên (2000), *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ - Việt Nam từ thế kỷ XVII đến 1975*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.169.

² Trần Hồng Liên (2008), *Chùa Giác Lâm di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.175,176.

chùa Linh Phước, chùa Ông, thánh thất Phương Quế Ngọc Đài. Lễ hội được tổ chức hằng năm từ ngày 14-16 tháng giêng tại thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Theo Thượng tọa Thích Thiện Chánh trụ trì chùa Phước Lưu (Trảng Bàng, Tây Ninh) và Đại đức Thích Thiện Hội trụ trì chùa Linh Phước (Tầm Vu, Châu Thành, Long An) cho biết, trước đây từng có thời gian lệ làm chay đều do cố Hòa thượng Bửu Thành – Nhựt Tùng nguyên là trụ trì chùa Linh Phước đại thọ (tức lo hết mọi chi phí trong lễ hội). Từ năm 1995 đến năm 2000, Hòa thượng Bửu Thành thường thỉnh Thượng tọa Thiện Chánh (chùa Phước Lưu) làm Thầy cả trong nghi thức chân tế ở lệ làm chay. Đặc biệt, từ xưa đến nay, chùa Linh Phước vẫn giữ truyền thống dán hình tượng ông Tiêu Diện đại sĩ (Diện Nhiên Vương Bồ tát) cho lệ làm chay. Qua đó cho thấy chùa Linh Phước, một ngôi cổ tự ở đất Châu Thành, Long An giữ một phần vai trò quan trọng trong lễ hội đặc sắc nơi xứ Tầm Vu.

Trong lệ làm chay có nhiều nghi thức Phật giáo cổ truyền như: thỉnh Tiêu Diện đại sĩ; thỉnh Phật, thỉnh kinh; khai kinh huân đàn; đề phan liệt sĩ; thỉnh Tiêu Diện đại sĩ lên giàn; chiêu u minh đường bộ; chiêu u minh đường sông; xe hoa thỉnh kinh, đánh động, thỉnh thầy; dâng đàn chân tế, xô giàn và hóa tượng Tiêu Diện đại sĩ. Trong quan niệm của Phật giáo “âm siêu dương thối” tức người mất được siêu thoát thì người sống được bình an, yên vui, qua đó lệ làm chay được tổ chức vào trung tuần tháng giêng với việc cầu siêu cho âm linh, chiến sĩ được siêu sinh về miền cực lạc, cũng mang ý nghĩa cầu an cho cư dân địa phương có một năm mới thuận lợi và an cư lạc nghiệp.

6. Kết luận

Chư tôn xưa đặc biệt quan tâm đến việc độ sanh, bằng các phương tiện, tùy duyên trên tinh thần nhập thế. Đặc biệt, với Phật giáo ở Nam Bộ từ xưa đến nay thường gắn bó với đại chúng qua loại hình ứng phú đạo tràng. Bởi trong ứng phú đạo tràng từng lời, từng nghĩa, từng câu, từng chữ nói ra đều là sự giải thoát. Nên các vị sư đã dùng ứng phú đạo tràng làm phương tiện để chia sẻ những vui, buồn cùng nhân dân, dùng phương tiện này để tiếp cận các giới rồi từ đó mới lan truyền ý nghĩa của Phật giáo. Cầu an trong Phật

giáo ở Nam Bộ với mục đích chính là hướng niềm tin của con người vào những điều tốt đẹp, nhắc nhở và trợ giúp tinh thần cho mọi người trong cuộc sống hiện tại, tránh làm những điều xấu, an tâm vào sự gia hộ độ trì của mười phương chư Phật để vượt qua những chướng duyên, những khó khăn, bệnh tật,... mà chuyên tâm làm ăn tấn tới và đạt được cuộc sống an vui, hạnh phúc. Việc tiếp nhận những phong tục, tập quán, lễ nghi từ dân gian rồi chuyển hóa thành nghi thức của Phật giáo là một trong những phương tiện của chư tổ xưa để đưa đạo Phật vào đời và đồng hành cùng dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hồng Liên (2000), *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ - Việt Nam từ thế kỷ XVII đến 1975*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Trần Hồng Liên (2008), *Chùa Giác Lâm di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Quý Long, Kim Thư (2012), *Tìm hiểu Văn hóa Phật giáo và lịch sử các ngôi chùa ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
4. Thích Hoàn Quan (2015), *Nghi lễ và bách sự nhật dụng*, Nxb Đồng Nai.
5. Dương Hoàng Hải Bình (2020), *Văn hóa Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Phí Thành Phát (2020), *Ngày Tết trong những ngôi chùa ở Nam Bộ*, tập san *Thông tin Khoa học – Lịch sử*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương, số 57, tháng 1.
7. Phí Thành Phát (2020), *Nghi lễ Phật giáo cổ truyền ở Nam Bộ*, tập san *Thông tin Khoa học – Lịch sử*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương, số 59, tháng 7.
8. Thông tin do thầy Thích Thiện Chánh – chùa Phước Lưu (tx. Trảng Bàng, Tây Ninh) cung cấp.
9. Phí Thành Phát, Tài liệu điền dã 2019 – 2020.